TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2024/QĐST-DS	*V, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 96/2024/TLST – DS ngày 03 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (Ngân hàng TMCP K). Trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Việt Q - Chức vụ: Giám đốc Phòng Xử lý nợ. Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Quốc T1 - Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K.

- Bị đơn: Bà Dư Thị L, sinh năm 1968, ông Quách C, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 18 tháng 7 năm 2024, ông Quách C, bà Dư Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền 36.144.082 (Ba mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm tám mươi hai) đồng, trong đó:

Tiền vốn: 26.950.000 đồng

Tiền lãi trong hạn: 5.960.779 đồng

Tiền phạt chậm trả lãi: 385.634 đồng

Tiền lãi quá hạn: 2.847.669 đồng

2.2. Ông Quách C, bà Dư Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền 36.144.082 (Ba mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm tám mươi hai) đồng, trong đó:

Tiền vốn: 26.950.000 đồng

Tiền lãi trong hạn: 5.960.779 đồng

Tiền phạt chậm trả lãi: 385.634 đồng

Tiền lãi quá hạn: 2.847.669 đồng

Và lãi phát sinh từ ngày 19/7/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.3. Trường hợp ông Quách C, bà Dư Thị L không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp gồm:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 318/20/HĐTC-BĐS/0200-8197 ngày 11/5/2020 và tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/5/2020, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 733758 (số vào sổ cấp GCN: CH00849) do UBND huyện V, cấp ngày 16/01/2013 đứng tên ông Quách C và bà Dư Thị L; thửa đất số 202; tờ bản đồ số 1, diện tích 119,6m^2; Mục đích sử dụng: Đất ở 60m^2, Đất trồng cây lâu năm 59,6m^2 Thời hạn sử dụng: Đất ở lâu dài, đất trồng cây lâu năm đến ngày 25/10/2049 tọa lạc tại Ấp T, xã C, Huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Trên đất có 01 căn nhà chính ngang 4,3m, dài 15,6m, diện tích 67,08m^2 kết cấu khung sườn bê tông cốt thép, vách tường xây, nền gạch men, mái tôn thiết, trần la phông; 01 nhà phụ trước nhà chính ngang 4,3m, dài 9,2m, diện tích 39,56m^2 kết cấu khung sườn bê tông cốt thép, vách tường xây, nền gạch men, mái tôn thiết; 01 nền xi măng trước nhà phụ ngang 4,6m, dài 6m, diện tích 27,6m^2.

2.4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định theo hợp đồng tín dụng số 318/20/HĐTD/0200-8197 ngày 11/5/2020.

2.5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.6. Chi phí tố tụng là 2.772.522 (Hai triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm hai mươi hai) đồng. Ngân hàng TMCP K đã nộp đủ và đã chi phí hết. Ông Quách C, bà Dư Thị L tự nguyện chịu nộp toàn bộ 2.772.522 (Hai triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm hai mươi hai) đồng. Ngân hàng TMCP K được nhận lại 2.772.522 (Hai triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm hai mươi hai) đồng từ tiền ông Quách C, bà Dư Thị L nộp trong giai đoạn thi hành án.

2.7. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 1.807.204 (Một triệu tám trăm lẻ bảy nghìn hai trăm lẻ bốn) đồng, nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 903.602 (Chín trăm lẻ ba nghìn sáu trăm lẻ hai) đồng.

Ngân hàng TMCP K phải chịu 451.801 (Bốn trăm bốn năm mươi mốt nghìn tám trăm lẻ một) đồng. Ông Quách C, bà Dư Thị L phải chịu 451.801 (Bốn trăm bốn năm mươi mốt nghìn tám trăm lẻ một) đồng.

Ông Quách C, bà Dư Thị L tự nguyện chịu nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 903.602 (Chín trăm lẻ ba nghìn sáu trăm lẻ hai) đồng. Ông Quách C, bà Dư Thị L phải nộp 903.602 (Chín trăm lẻ ba nghìn sáu trăm lẻ hai) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng án phí 1.534.000 (Một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004032 ngày 03/5/2024 được hoàn đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoàng Y